

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2018.

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia
đình giữa chị H và anh Q*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Thượng

2. Bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Đỗ Tiến Q sinh năm 1983; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng :

Ông Đỗ Tiến V sinh năm 1948 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1951 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 25/6/2009 tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng bố mẹ chồng là Đỗ Tiến V và Nguyễn Thị N tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, cuộc sống hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Sau một thời gian chị thấy không thể hòa giải được nên đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Lạng Sơn để sống ly thân với anh Q từ năm 2013 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 10/12/2010. Ly hôn chị đề nghị để con chung với anh Q và ông bà nội, chị đề nghị được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị xác định không có tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị N, tại phiên tòa ông Đỗ Tiến V là bố mẹ đẻ anh Q thống nhất trình bày:

Chị H và anh Q có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2009. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc cùng gia đình ông tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do tính tình chị H và anh Q không hợp nhau, nên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng cả hai không điều chỉnh cho hòa hợp. Đến năm 2013 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Lạng Sơn để sống ly thân với anh Q. Nay chị H xin ly hôn anh Q. Gia đình ông bà thấy anh Q đồng ý ly hôn, nhưng vì điều kiện anh Q đang điều trị mổ chân tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình nên không tham gia phiên tòa, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. Chị H và anh Q có 01 con chung Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 10/12/2010. Hiện nay cháu Tr đang học tại trường tiểu học Thụy Trình nên đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Q và gia đình ông bà trực tiếp nuôi cháu. Mong Tòa án chấp nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con như chị H đã đề nghị. Anh Q và chị H không có tài sản chung gì, không vay mượn ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã T cung cấp: Anh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, con Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 10/12/2010 là con chung của anh Q và chị H. Hiện cháu Tr đang học tại trường tiểu học xã T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh Q. Giao con chung Đỗ Thị Bảo T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/ 1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/6/2009 tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2009*) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, anh Q và chị H về chung sống tại gia đình nhà bố mẹ chồng là ông Đỗ Tiến V và bà Nguyễn Thị N tại thôn Bắc, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Bà N, ông V thừa nhận anh Q và chị H có mâu thuẫn, thời gian sống ly thân đã 5 năm không ai còn quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Q.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 10/12/2010. Chị H đề nghị giao con chung cho anh Q và ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng /1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang điều trị mổ vết thương ở chân tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, tại phiên tòa ông V xác định cháu Tr đã ở với anh Q và ông bà từ khi cháu được 9 tháng và đang học trường tiểu học xã T cũng phù hợp với xác nhận của trường tiểu học xã T, phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương. Có cơ sở xác định cháu Tr đang có cuộc sống bình thường, ổn định với ông bà nội và anh Q, nên chấp nhận đề nghị của chị H giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con Trang 1.000.000đồng/ 1 tháng thời hạn tính từ tháng 6/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử khoogn đặt ra giải quyết. Anh Q vắng mặt trong quá trình tố tụng nên có quyền khởi kiện về tài sản chung Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001401 ngày 19/4/2018 thành án phí. Đối trừ chị H còn phải nộp 300.000đồng tiền án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đỗ Tiến Q

2. Về con chung: Xử giao con chung Đỗ Thị Bảo Tr sinh ngày 10/12/2010 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Tr là

1.000.000đồng/1 tháng. Thời hạn tính từ tháng 6/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Anh Q có quyền khởi kiện về tài sản chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001401 ngày 19/4/2018 thành án phí. Đối trừ chị H còn phải nộp 300.000đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2018. Anh Q vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T
- Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng